TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-DS	*Mỏ Cày Bắc, ngày 28 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ D** - Sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:*

+ Ông **Dương Văn N** - Sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bà **Trần Thị Hồng S** - Sinh năm: 1956; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Hồng S: Ông **Dương Văn N** - Sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Bà Trần Thị Hồng S và ông Dương Văn N có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền hụi đến hạn trả là 68.000.000VNĐ (sáu mươi tám triệu đồng), ghi nhận bà D không yêu cầu trả tiền lãi.

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí:

3.1. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.200.000VNĐ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002379 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.3.2. Bà Trần Thị Hồng S, ông Dương Văn N tự nguyện nhận chịu 1.700.000VNĐ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà S, ông N là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên bà S, ông N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên